

Số: TVHN-244/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

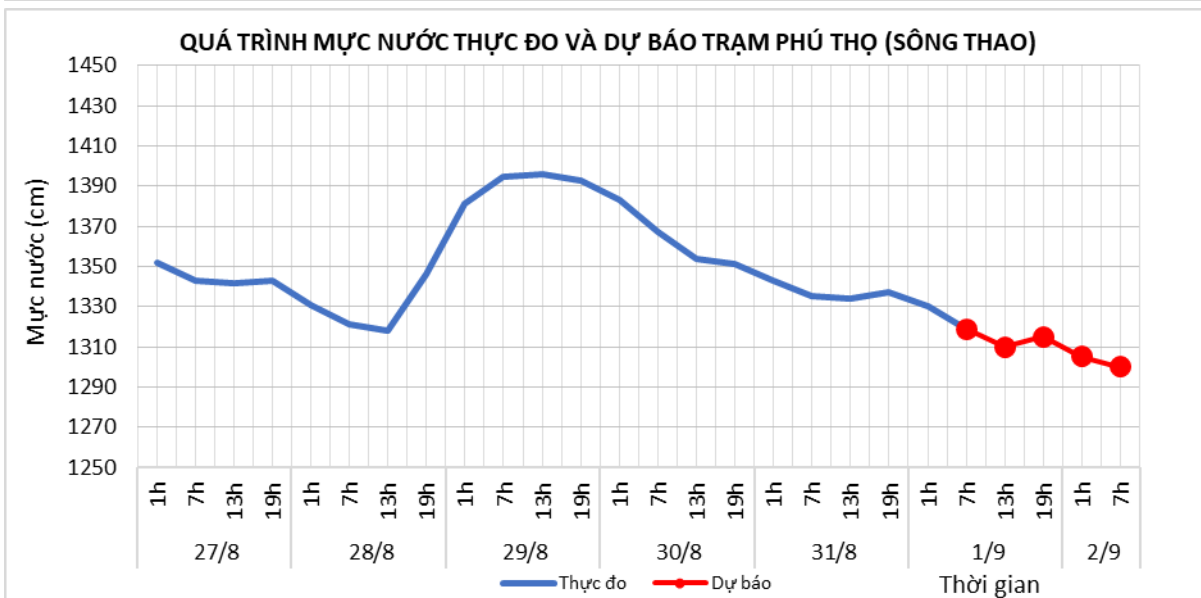
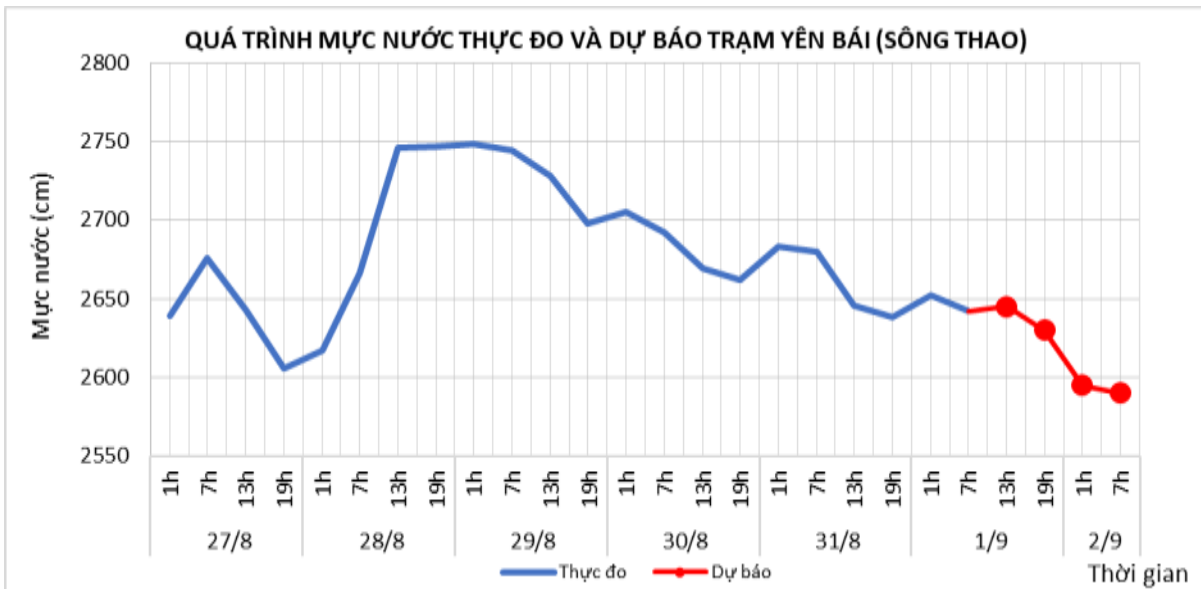
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



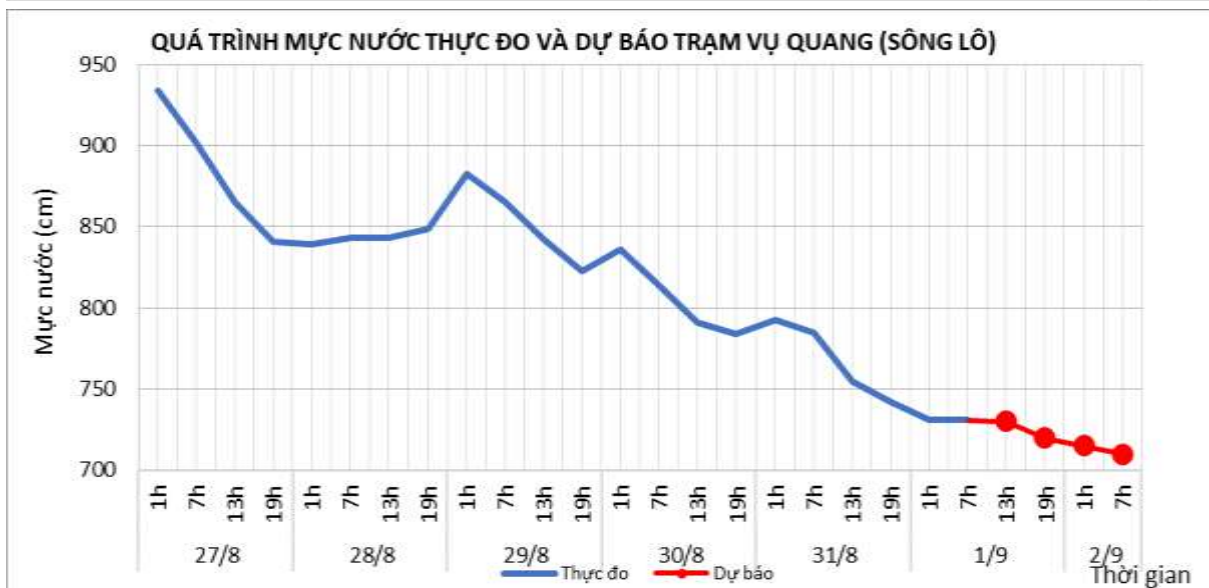
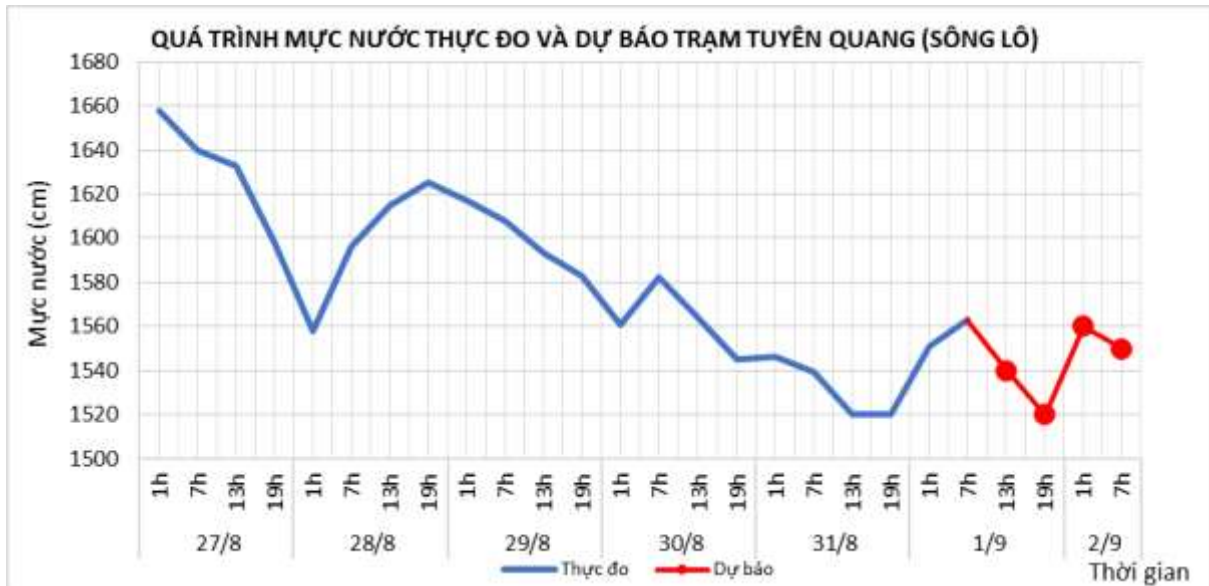
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

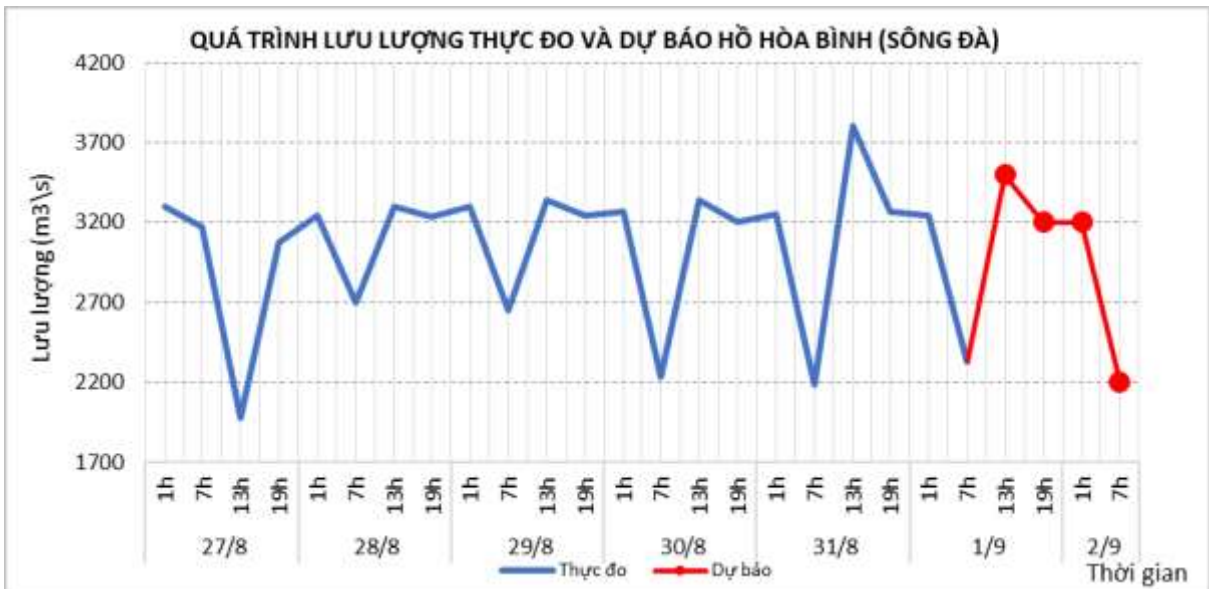
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình biến đổi chậm do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



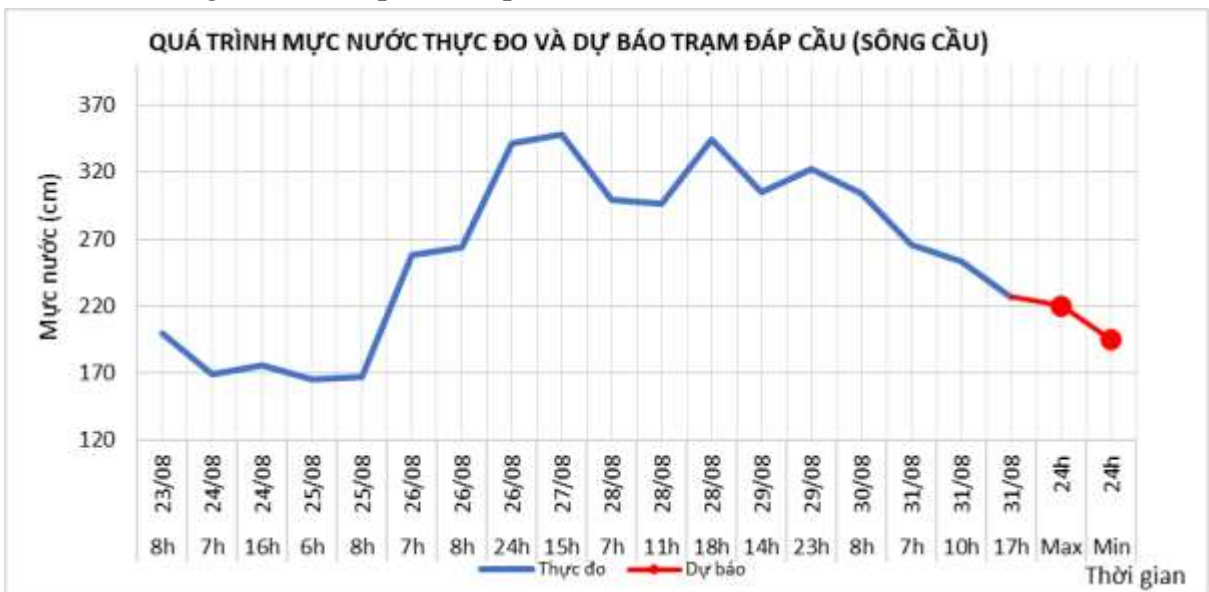
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



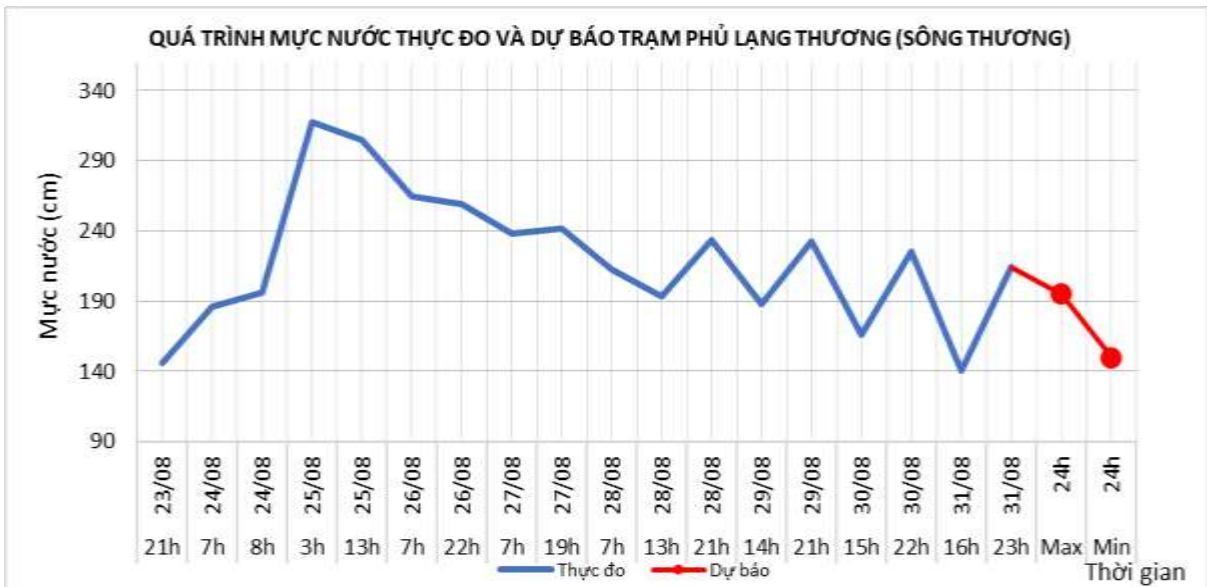
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



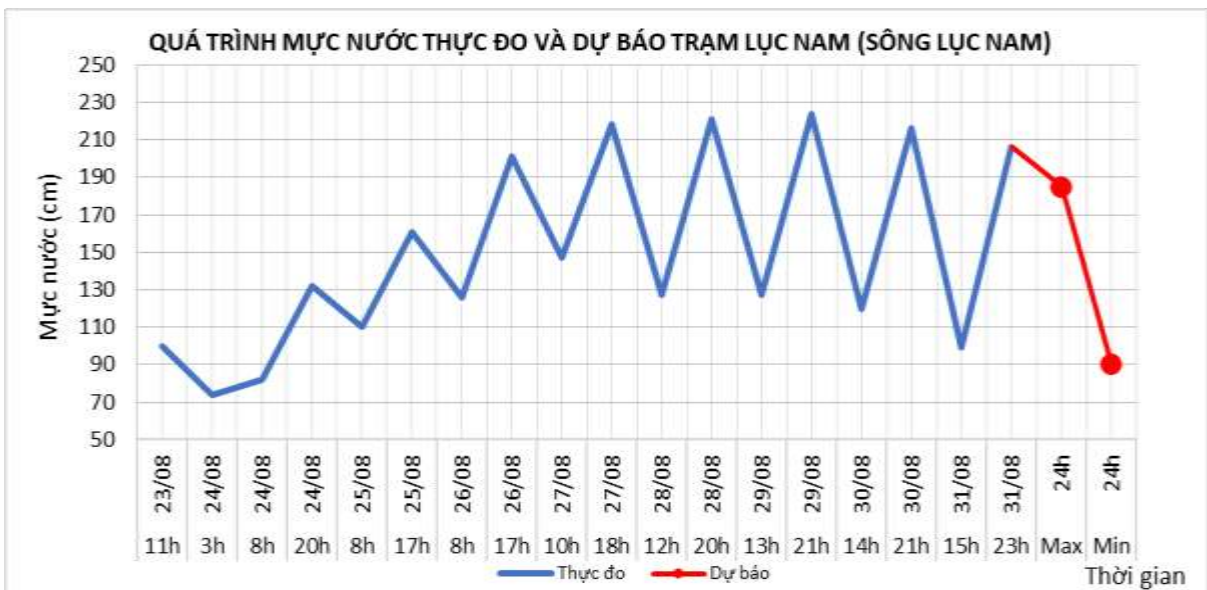
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



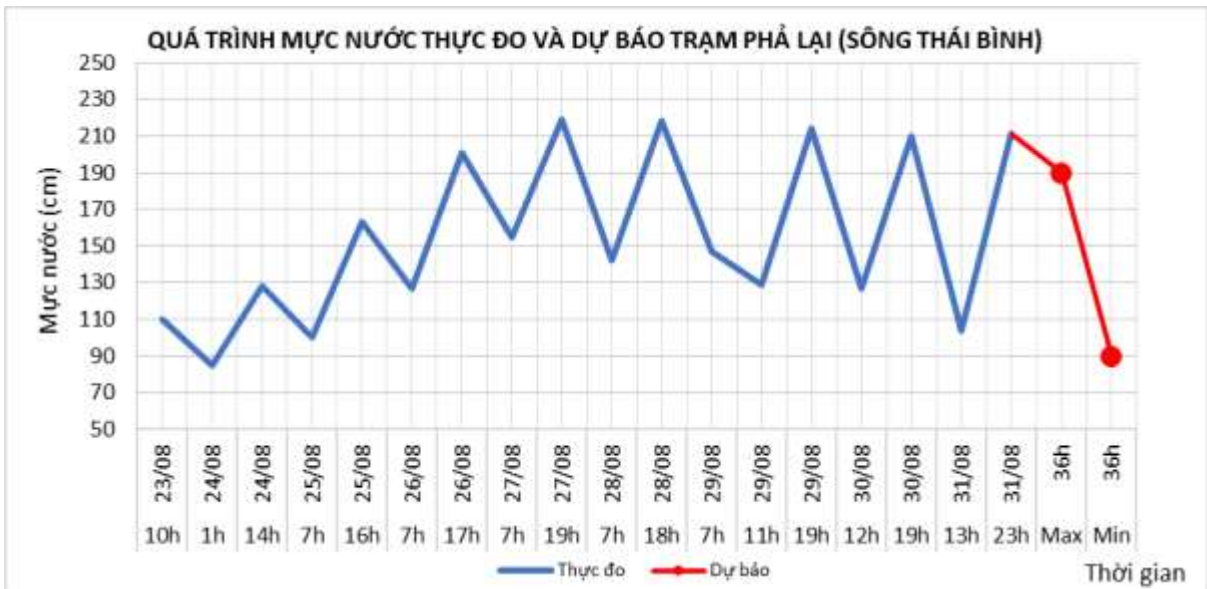
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,90 m và thấp nhất ở mức 0,90m.



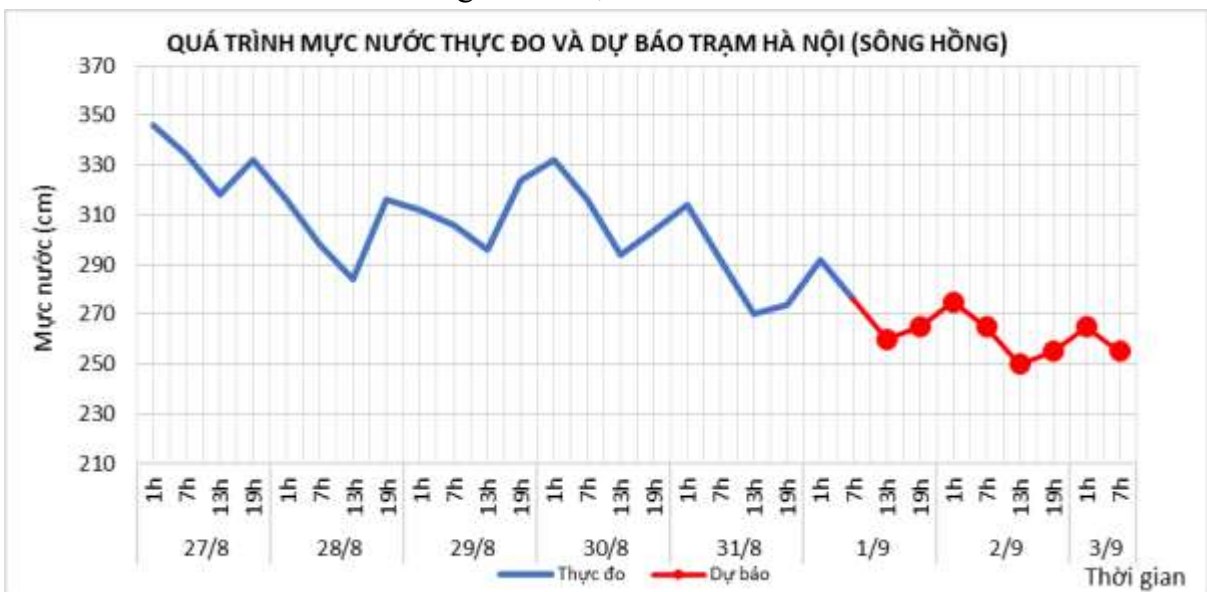
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/01/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,76m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/03/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,55m.



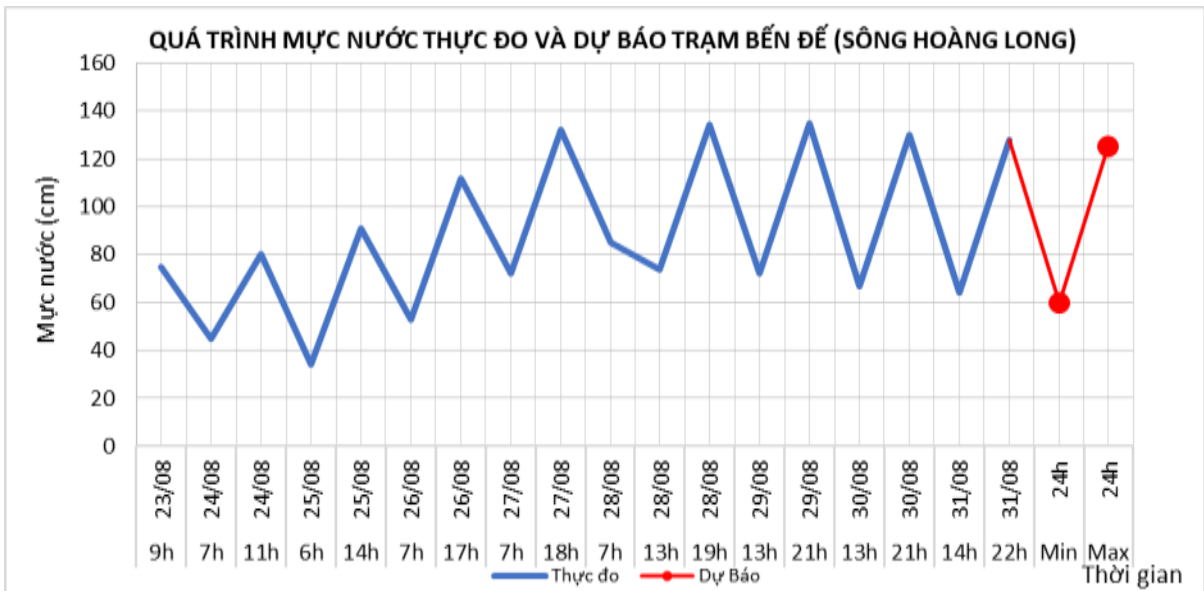
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

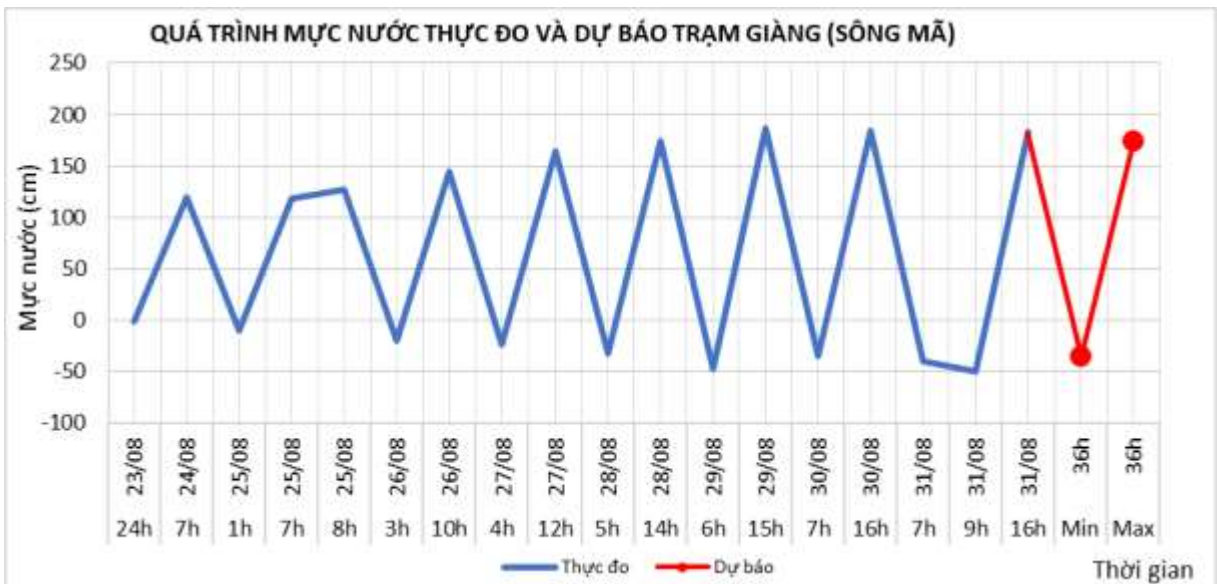
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



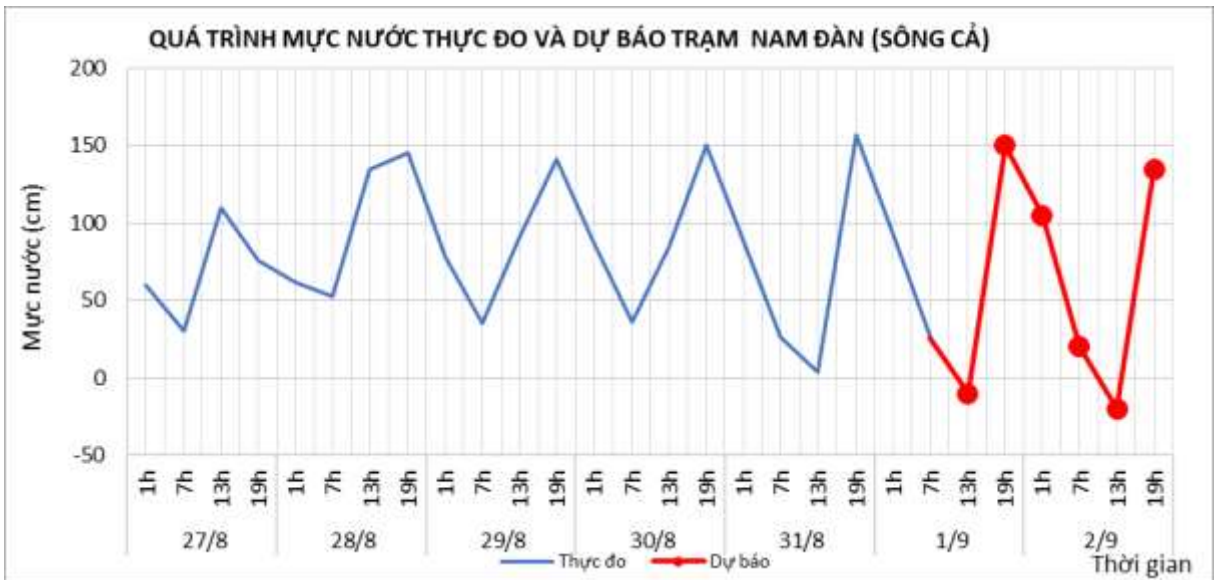
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



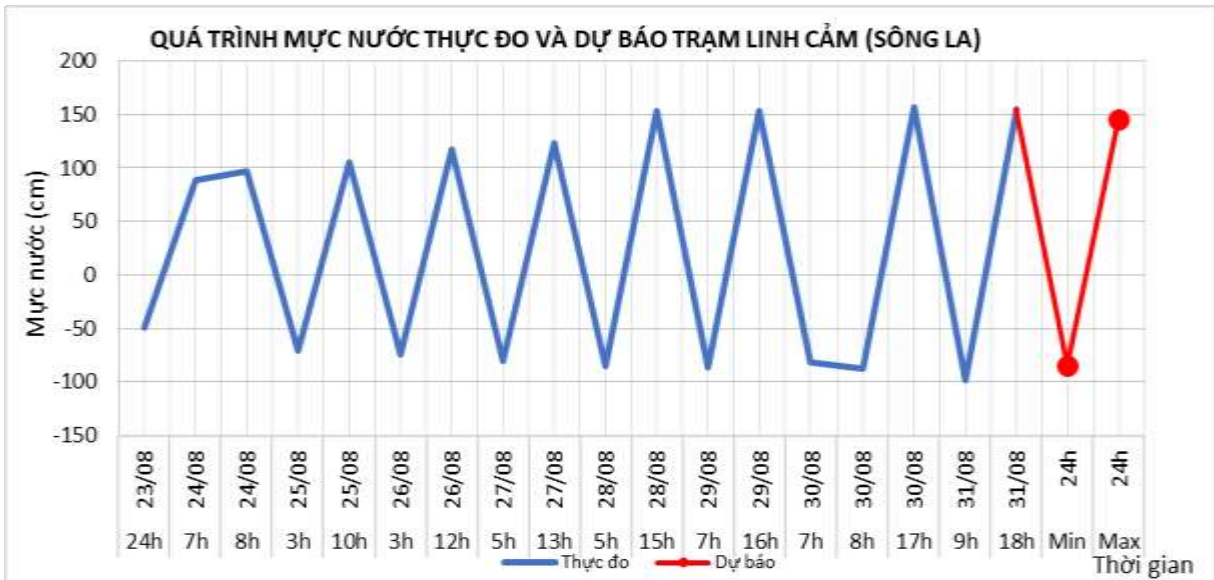
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

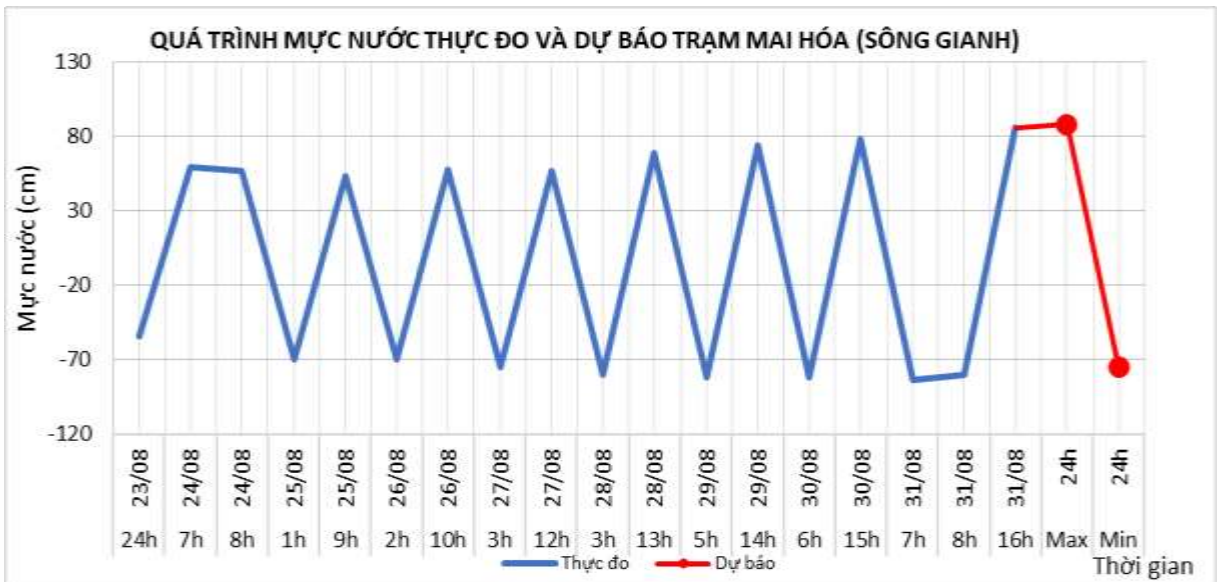
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



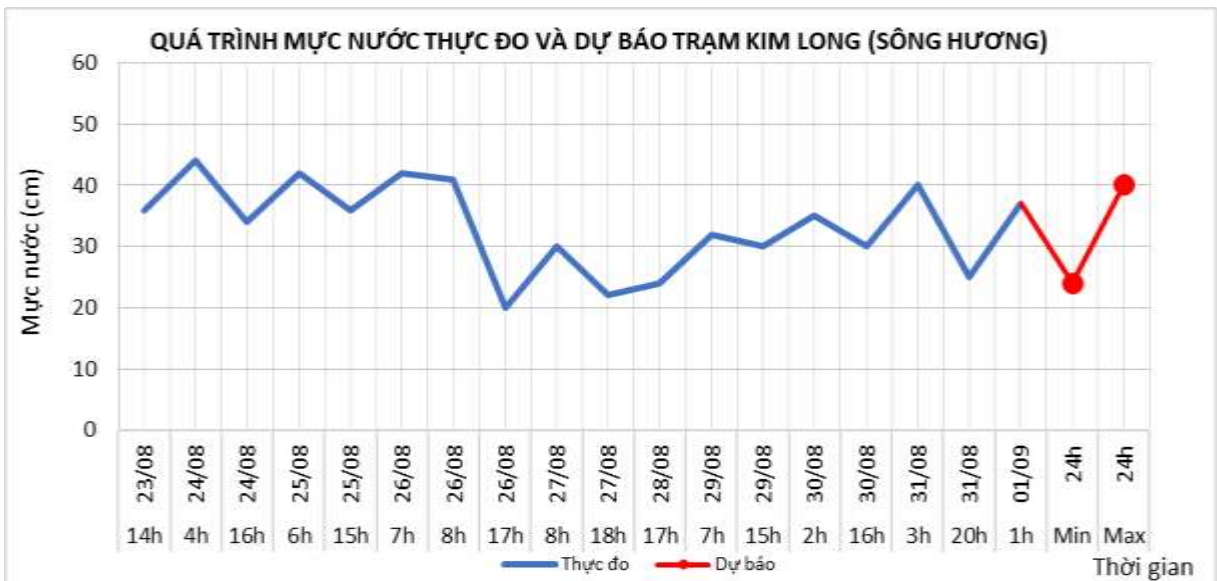
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



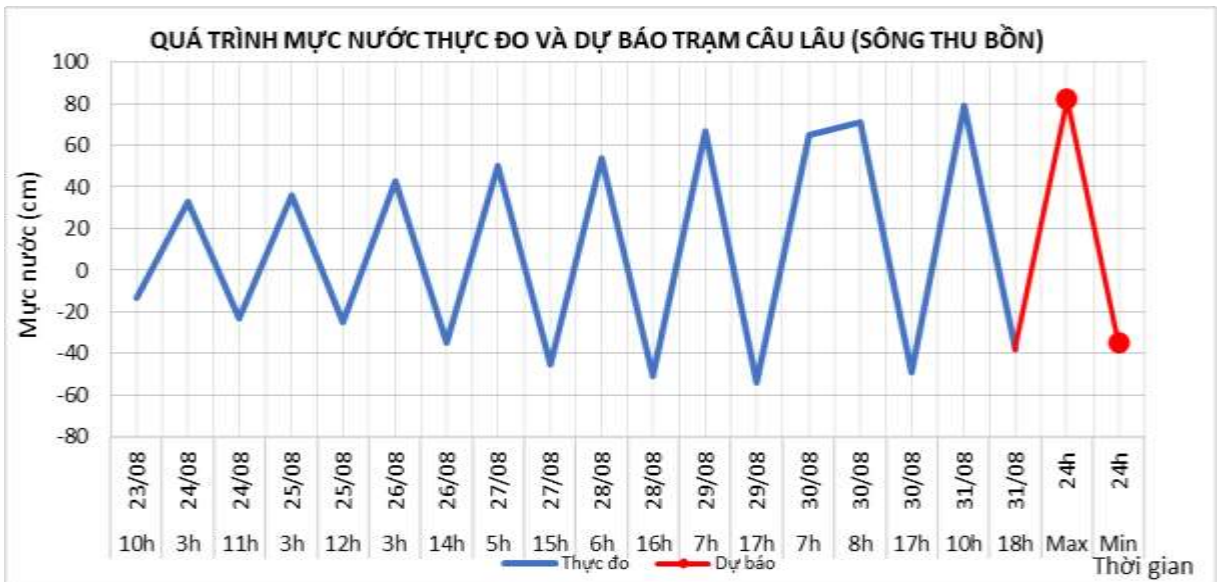
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



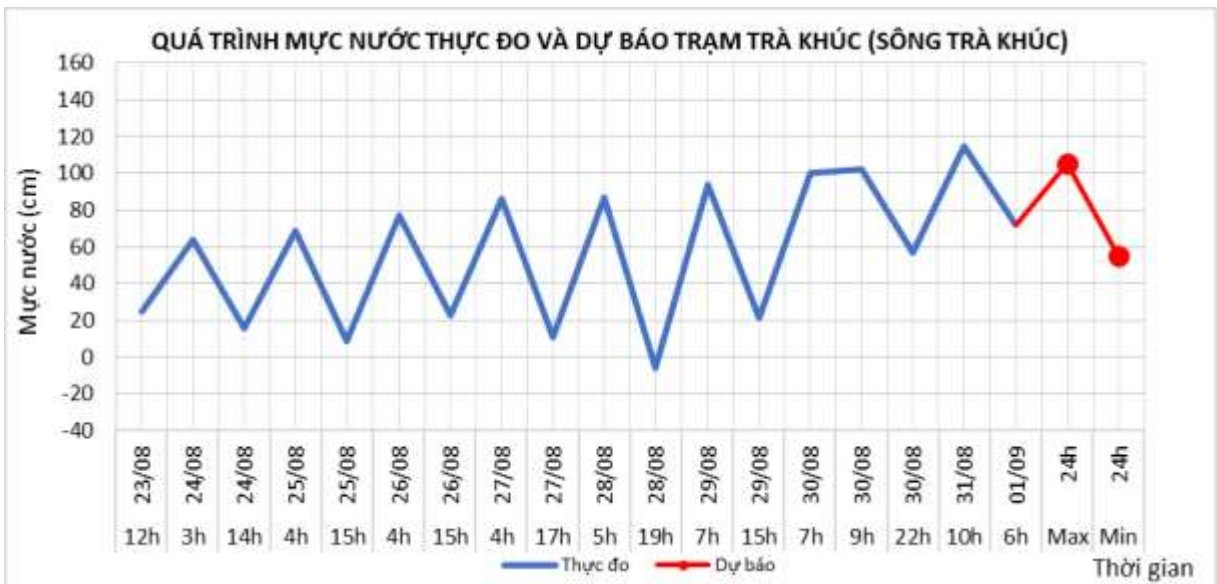
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



5. Khu vực Nam Trung Bộ

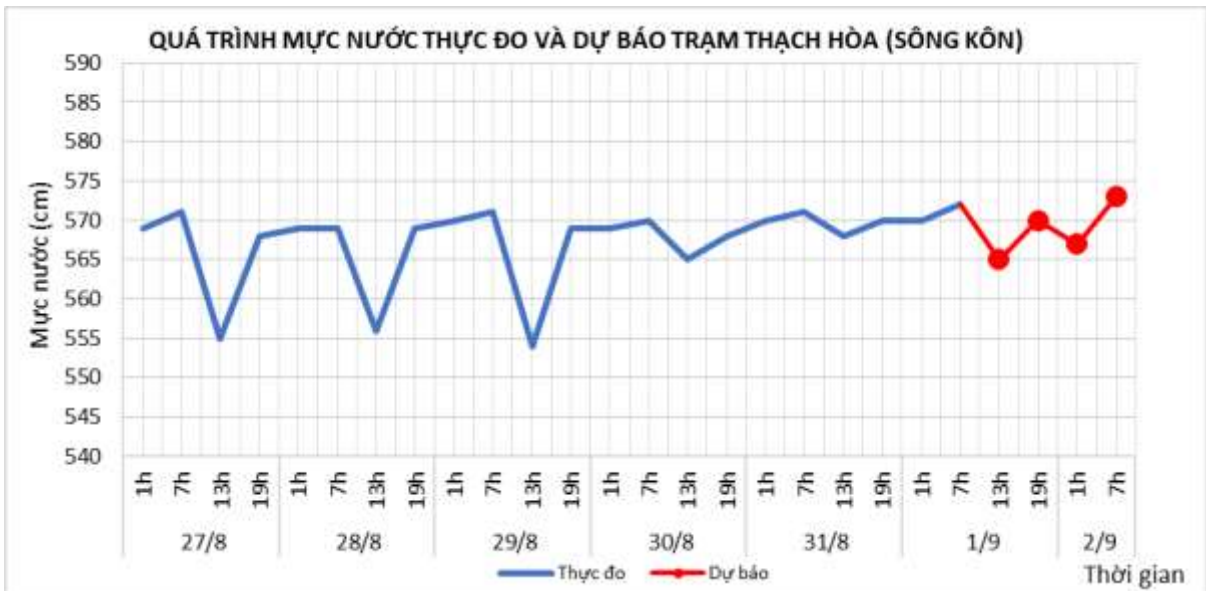
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



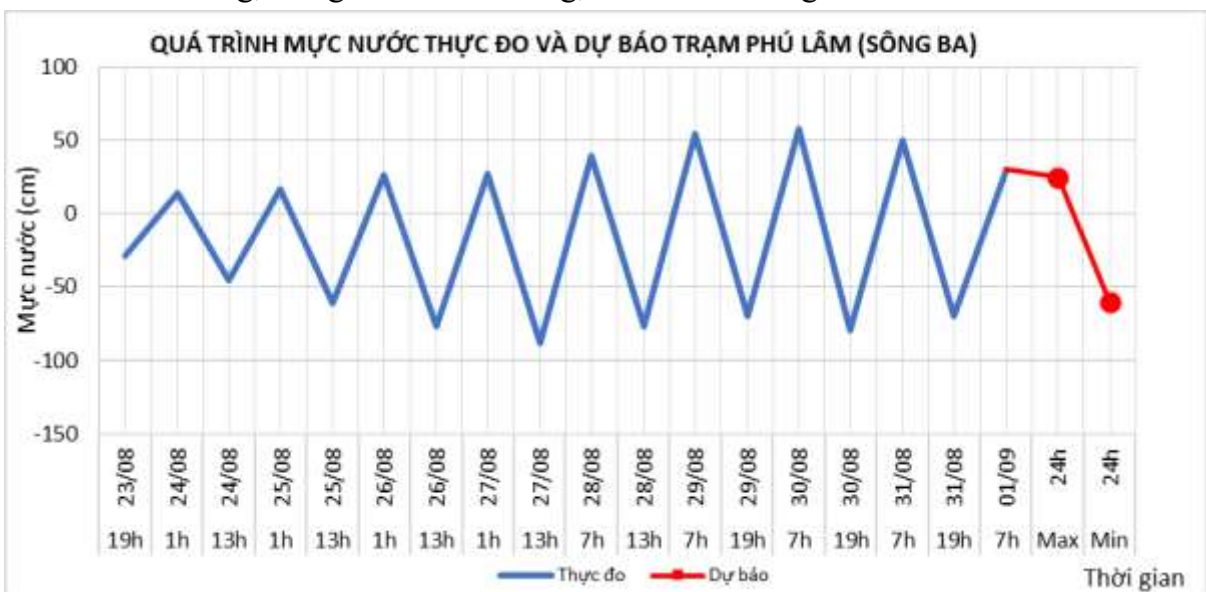
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

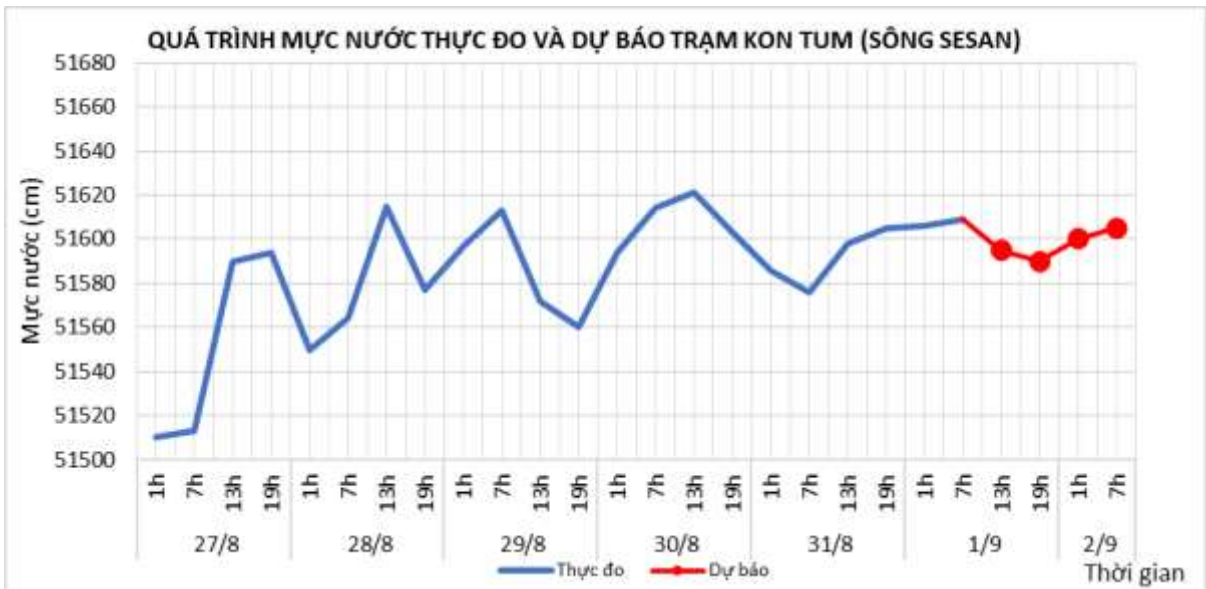
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô dao động theo điều tiết hồ chứa.



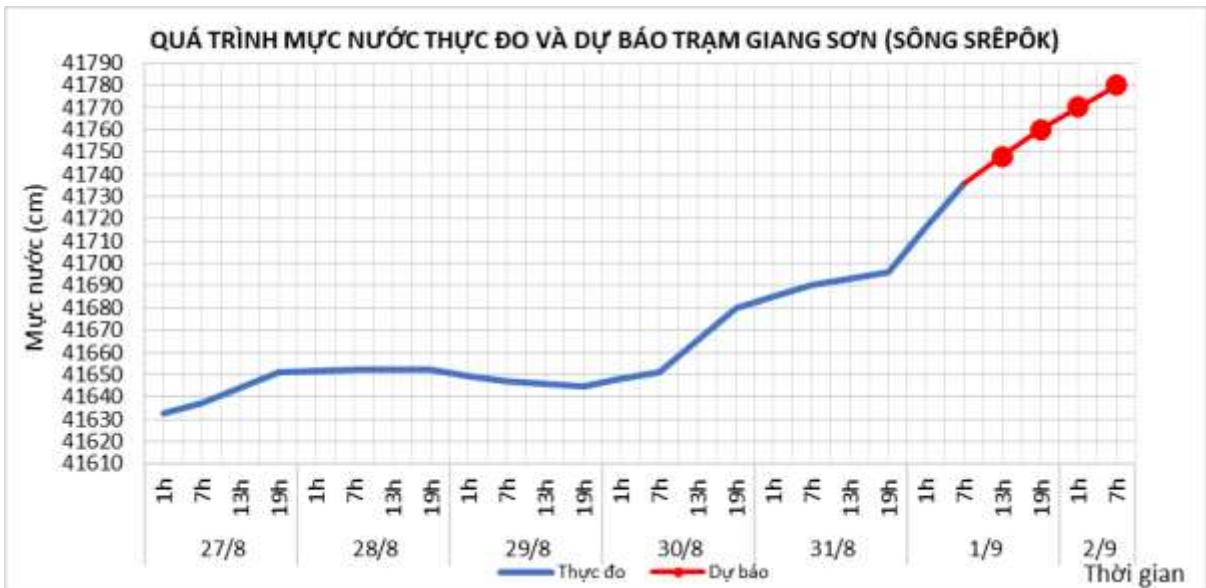
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Srêpôk, sông Krông Ana lên nhanh. Mức nước lúc 07h/01/9 trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn 171,13m, trên mức BĐ1 0,13m. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Srêpôk xuống dần, sông Krông Ana tiếp tục lên, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cam Ly lên nhanh và xuất hiện lũ. Mức nước lúc 07h/01/9 tại trạm Thanh Bình 832,06m (trên BĐ2 0,06m). Mức nước sông Đăk Nông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Trưa, chiều nay mức nước trên sông Cam Ly tiếp tục lên. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình có khả năng ở trên mức BĐ2 từ 0,3-0,5m. Mức nước sông Đăk Nông có

dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

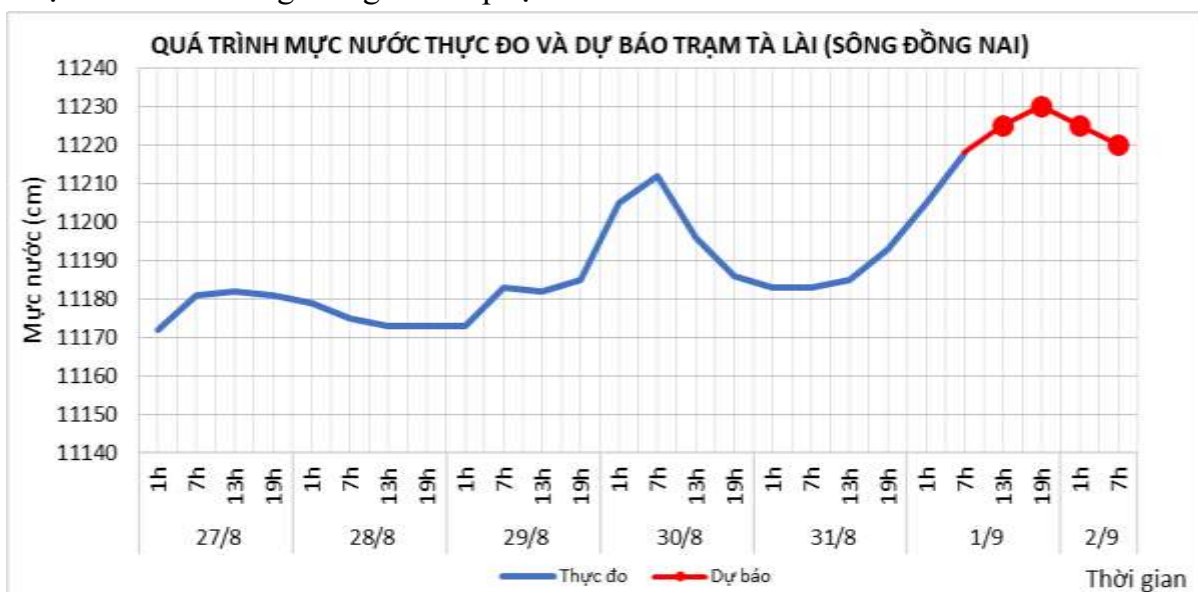
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Mức nước 7h/01/9 tại Tà Lài 112,18m trên BĐ1 0,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục lên và ở dưới mức BĐ2..



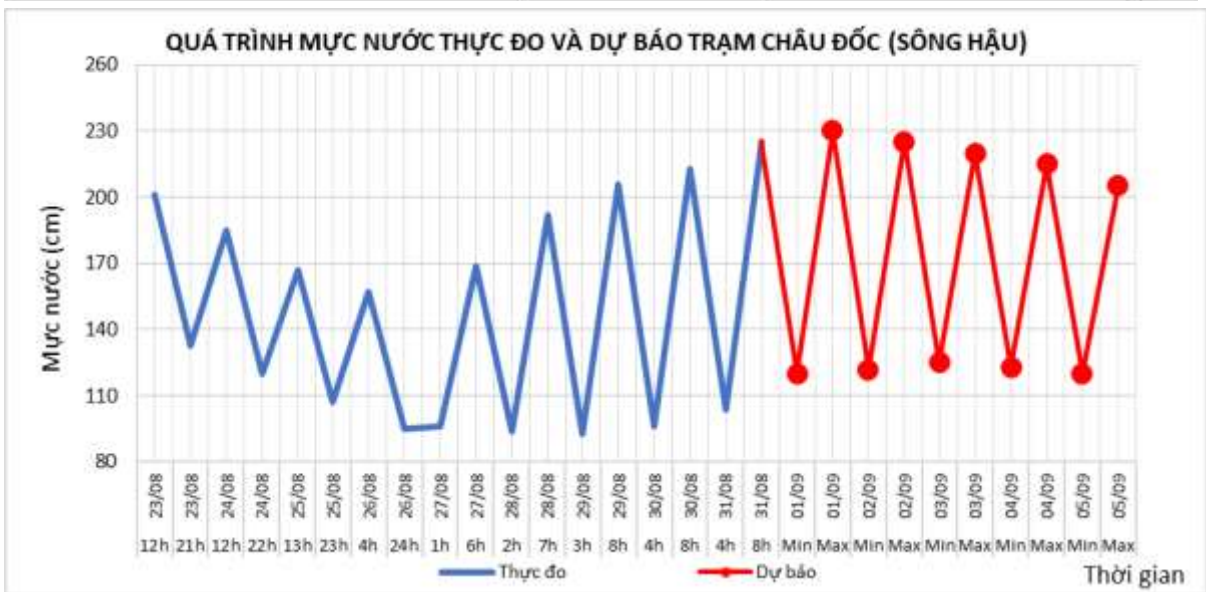
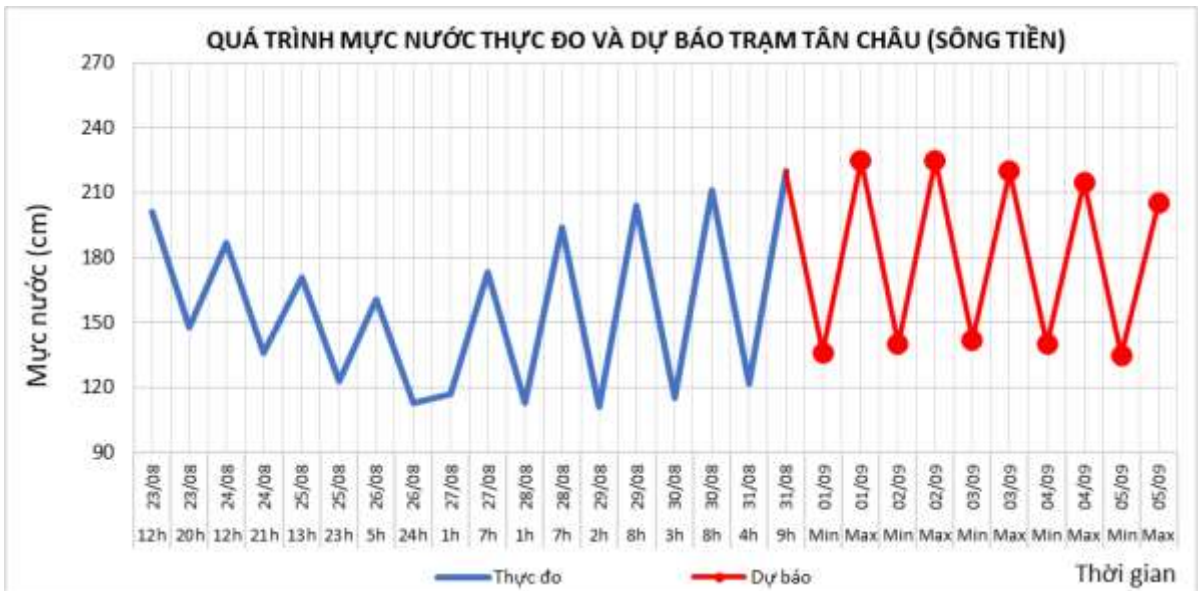
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,20m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó xuống theo triều. Đến ngày 05/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,05m và tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/08	19h-31/08	1h-01/09	7h-01/09	13h-01/09		19h-01/09		1h-02/09		7h-02/09		13h-02/09		19h-02/09		1h-03/09		7h-03/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3806	3270	3247	2331	3500	↑	3200	↓	3200	→	2200	↓								
Thao	Yên Bái	2646	2638	2652	2642	2645	↑	2630	↓	2595	↓	2590	↓								
Thao	Phú Thọ	1334	1337	1330	1319	1310	↓	1315	↑	1305	↓	1300	↓								
Lô	Tuyên Quang	1520	1520	1551	1563	1540	↓	1520	↓	1560	↑	1550	↓								
Lô	Vụ Quang	755	742	731	731	730	↓	720	↓	715	↓	710	↓								
Hồng	Hà Nội	270	274	292	276	260	↓	265	↑	275	↑	265	↓	250	↓	255	↑	265	↑	255	↓
Cả	Nam Đàn	4	157	92	26	-10	↓	150	↑	105	↓	20	↓	-20	↓	135	↑				
Kôn	Thanh Hòa	568	570	570	572	565	↓	570	↑	567	↓	573	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51598	51605	51606	51609	51595	↓	51590	↓	51600	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41694	41696	41713	41736	41748	↑	41760	↑	41770	↑	41780	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11185	11193	11205	11218	11225	↑	11230	↑	11225	↓	11220	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	253	↓	227	↓	220	↓	195	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	214	↓	140	↑	195	↓	150	↑
Lục Nam	Lục Nam	206	↓	99	↑	185	↓	90	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	211	↓	104	↓	190	↓	90	↓
Hoàng Long	Bến Đé	128	↓	64	↓	125	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	183	↓	-50	↓	175	↓	-35	↑
La	Linh Cảm	155	↓	-98	↓	145	↓	-85	↑
Gianh	Mại Hóa	86	↑	-80	↑	88	↑	-75	↑
Hương	Kim Long	37	↓	25	↓	40	↑	24	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	79	↑	-38	↑	82	↑	-35	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	115	↑	72	↑	105	↓	55	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↓	-70	↑	25	↓	-60	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		31/08		01/09	02/09	03/09	04/09	05/09			31/08		01/09	02/09	03/09	04/09	05/09								
Sông Tiền	Tân Châu	220	↑	225	↑	225	→	220	↓	215	↓	205	↓	122	↓	136	↑	140	↑	142	↑	140	↓	135	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	225	↑	230	↑	225	↓	220	↓	215	↓	205	↓	104	↑	120	↑	122	↑	125	↑	123	↓	120	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/09

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng